

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/KDTM-ST

Ngày: 08/01/2020

V/v tranh chấp hợp đồng kinh tế.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu

Các hội thẩm nhân dân: 1/- Ông Huỳnh Tiến Dũng
2/- Bà Phan Thị Mai Hương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Nguyên Hà – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Thủ Đức.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở, Tòa án nhân dân quận Thủ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2019/TLST – KDTM ngày 19 tháng 7 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng kinh tế” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 723/2019/QĐXXST - KDTM ngày 25 tháng 11 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số: 451/2019/QĐST-KDTM ngày 18 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Công ty Cổ phần B

Địa chỉ: 33/49 đường M, phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T1 - Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Thường trú: 33/49 đường M, phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn : Ông Đỗ Minh H

Thường trú: 5/3E Đường I, phường K, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (văn bản ủy quyền ngày 02/12/2019) (có mặt)

2/ Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch Vụ - Quảng Cáo T

Địa chỉ: 71 D Đường số V, khu phố X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trương T - Chức danh: Giám đốc.

Thường trú: 34 Mỹ Thạnh, xã A, thành phố C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn:

1./ Ông Phùng Ngọc P

Thường trú: 15A/1 Lê Thánh Tôn, phường Q, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn (văn bản ủy quyền ngày 29/10/2019). (vắng mặt)

2./ Bà Cao Nữ Nhân G

Thường trú: 833/38C Kha Vạn Cân, phường E, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn (văn bản ủy quyền ngày 29/10/2019). (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/7/2019 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa nguyên đơn trình bày: Công ty cổ phần B (gọi tắt Công ty B) và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại dịch vụ quảng cáo T (gọi tắt là Công ty T) là hai Công ty hoạt động trong lĩnh vực quảng cáo. Ngày 26/05/2014, Công ty B và Công ty T đã ký kết Hợp đồng kinh tế số TH120514/HĐ-BMKB (Sau đây gọi tắt là Hợp đồng TH120514). Theo đó, Công ty T đồng ý cho Công ty B thuê bảng quảng cáo tấm lớn ngoài trời tại đường Cao tốc Sài Gòn – Trung Lương trong thời hạn 05 năm với giá trị hợp đồng là 1 tỷ đồng/05 năm. Thời hạn thuê thực tế tính từ ngày 18/8/2014 đến hết ngày 28/8/2019.

Trên cơ sở hợp đồng TH120514, Công ty B đã ký ủy quyền cho Công ty S để Công ty S tìm kiếm khách hàng có nhu cầu thuê lại bảng quảng cáo. Ngày 01/10/2018, Công ty S đã ký Hợp đồng dịch vụ quảng cáo số 01/2018/STC-TTC để cho Công ty cổ phần TTC thuê đặt biển quảng cáo với thời hạn 05 năm tính kể từ ngày nghiệm thu. Theo đó, biển quảng cáo tấm lớn tại cao tốc đang đặt quảng cáo TTC Granmic của Công ty TTC trong thời hạn thuê biển quảng cáo.

Ngày 08/5/2019, qua công tác kiểm tra hiện trường, Công ty B phát hiện biển treo bạt quảng cáo của Công ty TTC đã bị gỡ xuống và căng treo bạt quảng cáo của Ngân hàng Agribank. Đây là hành vi vi phạm nghiêm trọng đối với hợp đồng ký kết giữa hai bên, gây mất uy tín cung cấp dịch vụ quảng cáo của nguyên đơn đối với khách hàng và có thể dẫn đến việc nguyên đơn bị phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại cho Công ty TTC.

Sau khi phát hiện sự việc, Công ty B đã thông báo sự việc với Công ty T gửi kèm công văn số 01/CVQC-BMKB/2019 ngày 08/5/2019, đề nghị Công ty T giải trình sự việc và phải khắc phục sự việc trên, đảm bảo quyền lợi của Công ty B cũng như khách hàng đối tác của Công ty B nhưng Công ty T không gấp gỡ và cũng không đưa ra biện pháp khắc phục. Do đó Công ty cổ phần B có đơn khởi kiện. Trong đơn khởi kiện nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

xem xét và giải quyết các vấn đề sau:

1. Yêu cầu Công ty T khắc phục hậu quả của hành vi vi phạm Hợp đồng nói trên: treo lại bạt quảng cáo TTC Granmic của Công ty TTC tại bảng quảng cáo tấm lớn ngoài trời tại đường Cao tốc Sài Gòn – Trung Lương.

2. Bồi thường thiệt hại phát sinh do không thực hiện đúng thỏa thuận trong hợp đồng từ ngày 08/5/2019 đến hết ngày 28/8/2019 (113 ngày) là 620.000.000 đ /365 ngày x 113 ngày – 5.600.000 đ, tiền điện chiếu sáng trong 113 ngày = 186.295.190 đ (Một trăm tám mươi sáu triệu hai trăm chín mươi lăm ngàn một trăm chín mươi đồng).

3. Thực hiện trả 8% tiền phạt do vi phạm Hợp đồng TH120514/HĐ-BMKB theo Điều 7: 1.000.000.000 đ x 8% = 80.000.000 đ (Tám mươi triệu đồng).

Tổng số tiền: 266.295.190 đ (Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi sáu triệu, hai trăm chín mươi lăm ngàn, một trăm chín mươi đồng).

Tuy nhiên tại biên bản không tiến hành hòa giải được tại Tòa ngày 08/11/2019 nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu Công ty T khắc phục hậu quả của hành vi vi phạm Hợp đồng cụ thể: treo lại bạt quảng cáo TTC Granmic của Công ty TTC tại bảng quảng cáo tấm lớn ngoài trời tại đường Cao tốc Sài Gòn – Trung Lương. Lý do rút lại yêu cầu trên là do thời hạn quảng cáo trong hợp đồng kinh tế số TH120514/HĐ-BMKB đã hết hạn và tại địa điểm nguyên đơn yêu cầu khắc phục hậu quả Công ty T đã thực hiện dự án khác đối với khách hàng khác. Ngoài ra, việc quảng cáo của công ty TTC Granmic đã bị gián đoạn nên việc khôi phục lại bảng quảng cáo của công ty TTC Gramic không còn giá trị. Do vậy, nguyên đơn xin rút lại yêu cầu này và chỉ yêu cầu bị đơn bồi thường hợp đồng và phạt do vi phạm hợp đồng. Với tổng số tiền là: 266.295.190 đ (Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi sáu triệu, hai trăm chín mươi lăm ngàn, một trăm chín mươi đồng). Ngoài ra nguyên đơn không còn có yêu cầu nào khác.

Tại phiên toà ông Đỗ Minh H là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn xác định vẫn giữ nguyên số tiền yêu cầu bị đơn bồi thường do vi phạm hợp đồng là 186.345.205 đ (Một trăm tám mươi sáu triệu ba trăm bốn mươi lăm ngàn hai trăm lẻ năm đồng). Về số tiền phạt do vi phạm Hợp đồng tại phiên toà hôm nay nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn phải chịu tiền phạt 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm là 4.953.000 đ (Bốn triệu chín trăm năm mươi ba ngàn đồng). Ngoài ra nguyên đơn không còn có yêu cầu nào khác.

Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch Vụ - Quảng Cáo T có người đại diện theo pháp luật ông Trương T - Chức danh: Giám đốc và ông Phùng Ngọc P, bà Cao Nữ Nhân G là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bị đơn trong vụ kiện đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập đến Tòa án để giải quyết vụ kiện theo quy định của pháp luật, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, về tuân theo pháp luật: Tòa án nhân dân quận Thủ Đức và thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, về thụ lý vụ án, ra thông báo thụ lý vụ án, ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục của pháp luật quy định. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn và đình chỉ phần rút yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa Công ty Cổ phần B và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch Vụ - Quảng Cáo T là “Tranh chấp hợp đồng kinh tế”, Công ty T có trụ sở chính tại số: 71 D Đường số V, khu phố X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh. Do hai bên không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án, Công ty B là một bên đương sự trong vụ án, có đơn khởi kiện **lao** **thu** **o** **ã** **c** **h** **u** **a** **m** **q** **u** **e** **a** **n** giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, theo quy định tại các Điều 30, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào Hợp đồng kinh tế số TH120514/HĐ-BMKB ngày 26/5/2014 về việc thuê bảng quảng cáo tại Đường Cao Tốc Sài Gòn – Trung Lương được ký giữa Công ty Cổ phần B và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch Vụ - Quảng Cáo T.

Căn cứ công văn số 53/2014/CV ngày 23/10/2014 về việc tạm tháo dỡ bạt quảng cáo của Công ty T.

Căn cứ biên bản nghiệm thu ngày 18/8/2014 giữa Công ty B và Công ty T

Căn cứ văn bản ủy quyền khai thác bảng quảng cáo ngày 20/5/2014 giữa Công ty Cổ phần B và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại dịch vụ quảng cáo S.

Căn cứ Hợp đồng dịch vụ quảng cáo về việc thực hiện quảng cáo trên 05 biển tấm lớn ngoài trời số 01/2018/STC-TTC ngày 01/10/2018 được ký giữa Công ty Cổ Phần TTC và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại dịch vụ quảng cáo S.

Căn cứ công văn xử lý vi phạm hợp đồng thuê khung bảng quảng cáo ngày 08/5/2019 của Công ty B.

Căn cứ Thông báo khởi kiện ngày 02/6/2019 của Công ty B

Có cơ sở xác định vào ngày 26/5/2014 Công ty Cổ phần B và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch Vụ - Quảng Cáo T có ký hợp đồng thuê và cho thuê lại bảng quảng cáo tại tuyến đường Cao tốc Sài Gòn – Trung Lương, nội dung của hợp đồng được thể hiện ...

Bên A (Công ty T) đồng ý cho Bên B (Công ty B) thuê biển quảng cáo tấm lớn ngoài trời tại Khu vực tuyến đường Cao tốc Sài Gòn Trung Lương trong thời gian 05 năm với các đặc điểm chi tiết:

Vị trí	Đặc điểm Hình thức	Kích thước QC (ngang x cao)	Đơn giá (VNĐ/năm)
Biển quảng cáo đã xây dựng tại Tuyến đường cao tốc Sài Gòn - Trung Lương, Thành phố Hồ Chí Minh – bên phải trạm thu phí tuyến đường đặt tại Thành phố Hồ Chí Minh hướng đi Tiền Giang.	Biển quảng cáo độc lập, 01 cột trụ vuông, hai mặt biển. Nội dung quảng cáo trên mặt biển in bạt hiflex 2 mặt, trụ được quấn tôn lại thành hình tròn, loại tole dày.	18m dài x 9m cao x 2mặt = 324m ²	200.000.000vnd/năm
TỔNG GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG ĐÃ BAO GỒM THUẾ VAT TRONG 05 NĂM THUÊ: 1.000.000.000VND (Bằng chữ: Một tỷ đồng)			

Giá trên đã bao gồm các chi phí sản xuất biển quảng cáo, thuê mặt bằng, xin phép + căng bạt 1 lần/ mỗi năm – bạt do bên thuê cung cấp, lắp đặt, bảo dưỡng, bảo hành khung sắt biển quảng cáo trong suốt thời gian thuê 5 năm

Đơn giá đã bao gồm thuế giá trị gia tăng (10%).

Ngoài ra trong hợp đồng còn quy định điều khoản thanh toán, trách nhiệm của hai bên, thời gian quảng cáo và bảo hành, gia hạn quyền sở hữu, điều khoản bất khả kháng, phân xử và hiệu lực của hợp đồng.

Tại Điều 3 của hợp đồng quy định bên B Được quyền cho đơn vị thứ ba (khách hàng của bên B) thuê lại bảng quảng cáo trong thời gian thuê bảng của bên A. Được liên kết với một đơn vị thứ ba khai thác khách hàng trong thời gian thuê bảng quảng cáo, nên vào ngày 20/5/2014 Công ty B ủy quyền khai thác bảng quảng cáo cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Quảng cáo S, (gọi tắt Công ty S) trên cơ sở đó Công ty S ký hợp đồng dịch vụ quảng cáo với Công ty Cổ phần TTC vào ngày 01/10/2018 với giá trị thuê của bảng quảng cáo cao tốc Sài Gòn –Trung Lương là 620.000.000 đ/năm.

Tại Điều 4 của hợp đồng quy định Thời gian quảng cáo: 05 năm kể từ ngày nghiệm thu (chưa kể thời gian cộng phát sinh mà bên A phải bù trả bên B nếu có).

Thời gian bảo hành: Bên A bảo hành bảng quảng cáo trong suốt thời gian Bên B thuê thực hiện quảng cáo. Trong thời gian bảo hành nếu biển bị hư hỏng thì Bên A sẽ kịp thời khắc phục sửa chữa trong thời gian 5 ngày và sẽ cộng bù vào thời gian khắc phục sự cố.

Căn cứ vào hợp đồng đã ký giữa Công ty B và Công ty T thì thời gian của hợp đồng là 05 năm kể từ ngày nghiệm thu và căn cứ vào biên bản nghiệm thu được hai bên ký xác nhận vào ngày 18/8/2014 như vậy thời gian chấm dứt của hợp đồng là ngày 18/8/2019. Tuy nhiên vào ngày 23/10/2014 Công ty T đã gửi công văn số 53/2014/CV cho Công ty B về việc tạm tháo dỡ bật quảng cáo của Công ty T, Công văn có nội dung do thanh tra, kiểm tra nên Công ty T cho tạm tháo bật quảng cáo xuống từ ngày 23/10/2014 đến ngày 01/11/2014 để xin phép quảng cáo. Thời gian bật tháo xuống sẽ được cộng bù vào thời gian thuê của bảng quảng cáo này khi hết hạn hợp đồng, như vậy thời hạn của hợp đồng là 05 năm được tính kể từ ngày 18/8/2014 đến ngày 28/8/2019.

Vào ngày 08/5/2019 qua công tác kiểm tra hiện trường Công ty B đã phát hiện biển treo bật quảng cáo của công ty TTC đã bị gỡ xuống và căng treo bật quảng cáo của Ngân hàng Agribank, như vậy Công ty T đã vi phạm thời gian căng treo bật quảng cáo của Công ty B. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

Căn cứ vào hợp đồng đã ký giữa Công ty S và Công ty Cổ phần TTC thì giá trị thuê của bảng quảng cáo Cao tốc Sài Gòn – Trung Lương là 620.000.000 đ/năm. Do bị đơn đã vi phạm thời gian thực hiện việc treo bật quảng cáo nên phải có nghĩa vụ bồi thường cho nguyên đơn cụ thể số ngày bồi thường thiệt hại phát sinh do không thực hiện đúng thỏa thuận trong hợp đồng từ ngày 08/05/2019 đến hết ngày 28/08/2019 (113 ngày) là $620.000.000 \text{ đ} / 365 \text{ ngày} \times 113 \text{ ngày} = 186.345.205 \text{ đ}$, tiền điện chiếu sáng trong 113 ngày = 186.345.205 đ (Một trăm tám mươi sáu triệu ba trăm bốn mươi lăm ngàn hai trăm lẻ năm đồng).

[3] Về số tiền phạt tại phiên Tòa hôm nay nguyên đơn đã thay đổi việc yêu cầu bị đơn thực hiện trả 8% tiền phạt do vi phạm Hợp đồng TH120514/HĐ-BMKB theo Điều 7: $1.000.000.000 \text{ đ} \times 8\% = 80.000.000 \text{ đ}$ (Tám mươi triệu đồng) xuống còn 4.953.000 đ (Bốn triệu chín trăm năm mươi ba ngàn đồng) là phù hợp theo quy định tại Điều 301 Luật Thương mại 2005 nên được chấp nhận.

[4] Xét việc nguyên đơn rút lại Yêu cầu Công ty T khắc phục hậu quả của hành vi vi phạm Hợp đồng nói trên: treo lại bật quảng cáo TTC Granmic của Công ty TTC tại bảng quảng cáo tấm lớn ngoài trời tại đường Cao tốc Sài Gòn – Trung Lương, là hoàn toàn tự nguyện không trái quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ đối với yêu cầu này.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử nhận thấy có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch Vụ - Quảng Cáo T phải có trách nhiệm bồi thường cho Công ty Cổ phần B số tiền bồi thường thiệt hại phát sinh do không thực hiện đúng thỏa thuận trong hợp đồng là 186.345.205 đ (Một trăm tám mươi sáu triệu ba trăm bốn mươi lăm ngàn hai trăm lẻ năm đồng), (được làm

tròn số 186.345.000 đ) (Một trăm tám mươi sáu triệu ba trăm bốn mươi lăm ngàn đồng) và tiền phạt do vi phạm hợp đồng là 4.953.000 đ (Bốn triệu chín trăm năm mươi ba ngàn đồng). Tổng cộng là 191.298.000 đ (Một trăm chín mươi một triệu hai trăm chín mươi tám ngàn đồng).

Thực hiện ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch Vụ - Quảng Cáo T phải chịu là: 9.564.900 đ (Chín triệu năm trăm sáu mươi bốn ngàn chín trăm đồng). Công ty Cổ phần B không phải chịu án phí sơ thẩm. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí 6.657.380 đ (Sáu triệu sáu trăm năm mươi bảy ngàn ba trăm tám mươi đồng) cho Công ty Cổ phần B theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003419 ngày 19/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 30, 35, 39, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, Điều 244, Khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 110, 111, 112, 113, 114, 301, 306 Luật Thương mại năm 2005;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

1-/ Đình chỉ xét xử phần yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch Vụ - Quảng Cáo T khắc phục hậu quả của hành vi vi phạm Hợp đồng, treo lại bạt quảng cáo TTC Granmic của Công ty TTC tại bảng quảng cáo tấm lớn ngoài trời tại đường Cao tốc Sài Gòn – Trung Lương.

2-/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn;

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch Vụ - Quảng Cáo T phải có trách nhiệm bồi thường cho Công ty Cổ phần B số tiền 191.298.000 đ (Một trăm chín mươi một triệu hai trăm chín mươi tám ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi trên số tiền chậm trả, theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Thực hiện ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

3/- Án phí dân sự sơ thẩm: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch Vụ - Quảng Cáo T phải chịu là: 9.564.900 đ (Chín triệu năm trăm sáu mươi bốn ngàn chín trăm đồng). Công ty Cổ phần B không phải chịu án phí sơ thẩm. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí 6.657.380 đ (Sáu triệu sáu trăm năm mươi bảy ngàn ba trăm tám mươi đồng) cho Công ty Cổ phần B theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003419 ngày 19/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức.

4-/ Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014”;

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND quận Thủ Đức;
- Chi cục THA dân sự Q.Thủ Đức;
- Các bên đương sự;
- Lưu: hồ sơ, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Thu

Nơi nhận :

THẨM

- TAND TP. HCM;

TÒA

- VKSND TP. HCM;

- VKSND quận Thủ Đức;

- Chi cục THA dân sự Q.Thủ Đức;

- Các bên đương sự;

- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Phạm Thị Thu